**leduchieuminh@gmail.com**

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8**

**Thời gian: 90 phút**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**Tre Việt Nam**

Tre xanh,

Xanh tự bao giờ?

Chuyện ngày xưa... đã có bờ tre xanh

Thân gầy guộc, lá mong manh

Mà sao nên lũy nên thành tre ơi?

Ở đâu tre cũng xanh tươi

Cho dù đất sỏi đất vôi bạc màu?

Có gì đâu, có gì đâu

Mỡ màu ít, chắt dồn lâu hóa nhiều

Rễ siêng không ngại đất nghèo

Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù.

Vươn mình trong gió tre đu

Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành

Yêu nhiều nắng nỏ trời xanh

Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm.

Bão bùng thân bọc lấy thân

Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm

Thương nhau tre chẳng ở riêng

Lũy thành từ đó mà nên hỡi người

Chẳng may thân gãy cành rơi

Vẫn nguyên cái gốc truyền đời cho măng

Nòi tre đâu chịu mọc cong

Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường.

Lưng trần phơi nắng phơi sương

Có manh áo cộc, tre nhường cho con.

Măng non là búp măng non.

Đã mang dáng thẳng thân tròn của tre.

Năm qua đi, tháng qua đi

Tre già măng mọc có gì lạ đâu

Mai sau,

Mai sau,

Mai sau,

Đất xanh tre mãi xanh màu tre xanh.

(Nguyễn Duy)

**1. Lựa chọn đáp án đúng cho các câu từ 1 đến 8:**

**Câu 1**. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A. Bảy chữ

B. Lục bát

C. Tự do

D. Năm chữ

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của bài thơ?

A. Tự sự

B. Miêu tả

C. Biểu cảm

D. Nghị luận

**Câu 3.** Câu thơ sau thuộc kiểu câu nào?

Mà sao nên lũy nên thành tre ơi?

A. Câu trần thuật

B. Câu cầu khiến

C. Câu cảm thán

D. Câu nghi vấn

**Câu 4:** Đoạn thơ sau cho thấy đức tính gì của cây tre Việt Nam?

"Bão bùng thân bọc lấy thân

Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm

Thương nhau tre chẳng ở riêng

Lũy thành từ đó mà nên hỡi người"

A. Tình yêu thương đồng loại

B. Cha truyền con nối

C. Cần cù, chịu khó

D. Ngay thẳng

**Câu 5**. Câu thơ dưới đây cho thấy đức tính gì của cây tre?

"Lưng trần phơi nắng phơi sương

Có manh áo cộc, tre nhường cho con."

(Tre Việt Nam - Nguyễn Duy)

A. Chịu khó, cần cù

B. Tinh thần đoàn kết

C. Hi sinh, nhường nhịn

D. Ngay thẳng, bất khuất

**Câu 6**. Dòng thơ dưới đây cho thấy đức tính gì của cây tre Việt Nam?

"Nòi tre đâu chịu mọc cong.

Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường."

A. Đoàn kết, đùm bọc nhau

B. Khỏe khoắn, ngay thẳng, bất khuất

C. Khỏe khoắn, vững chắc

D. Chịu thương, chịu khó

**Câu 7**. Đoạn thơ kết bài có ý nghĩa gì?

" Mai sau,

Mai sau,

Mai sau,

Đất xanh tre mãi xanh xanh màu tre xanh".

A. Thể hiện vẻ đẹp sự kế tiếp liên tục của các thế hệ - tre già măng mọc, giống như những phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam sẽ mãi mãi nối tiếp liên tục từ thế hệ nay sang thế hệ khác.

B. Dự đoán sau này bóng tre xanh sẽ còn lan tỏa khắp các làng quê, các ruộng đồng, núi đồi, thành phố trên đất nước Việt Nam.

C. Màu xanh của tre là màu vô cùng tươi đẹp.

D. Cần có biện pháp hữu hiệu để màu xanh của tre được phủ khắp trên đất nước Việt Nam.

**Câu 8.** Những phẩm chất tốt đẹp nào của người dân Việt Nam được hiện lên thông qua hình ảnh cây tre?

A. Cần cù, đoàn kết

B. Cần cù, đoàn kết, ngay thẳng

C. Cần cù, đoàn kết, nhân hậu, thông minh

D. Nhân hậu, thông minh

**2. Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu sau:**

**Câu 9.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ:

“Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm”

**Câu 10:** Hình ảnh cây tre trong bài thơ đã gợi lên những phẩm chất cao quý nào của con người Việt Nam? (Viết câu trả lời bằng 3 đến 5 dòng)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên có tác động lớn đến đời sống con người.

# HẾT

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II- NGỮ VĂN 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc**  **hiểu** | **1** | B | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | - Biện pháp tu từ nhân hóa: tay ôm tay níu.  - Tác dụng: Phép nhân hóa làm cho cây tre trở nên sinh động, có hồn, khắc họa hình ảnh cây tre mang phẩm chất vốn có của con người Việt Nam: Yêu thương, đoàn kết gắn bó với nhau trong mọi hoàn cảnh. | 0,5  0,5 |
| **10** | - Hình ảnh cây tre đã gợi lên những phẩm chất cao quý của con người Việt Nam: Cần cù, lạc quan, kiên cường bất khuất, đoàn kết thương yêu, đùm bọc lẫn nhau vượt qua mọi khó khăn gian khổ. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | 4,0 |
|  |  | a.Yêu cầuchung:  - Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của bài thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên.  Xác định đúng yêu cầu của đề bài: thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên.  - Bố cục bài viết gồm ba phần: Mở bài, thân bài, kết bài.   * Các ý sắp xếp theo một trình tự hợp lí. | 0,25 |
| b. Nội dung cụ thể: HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| **I. Mở bài:**  - Giới thiệu về một hiện tượng tự nhiên mà em muốn thuyết minh, giải thích  - Nêu cái nhìn bao quát về hiện tượng này (có ích hay có hại, có quan trọng với đời sống hay không) | 0,25 |
| **II. Thân bài**  1. Giới thiệu về khái niệm, tên gọi khoa học của hiện tượng đó  2. Biểu hiện của hiện tượng  - Xuất hiện ở đâu, khi nào?  - Đặc điểm nổi bật?  - Hiện nay có thay đổi gì so với những lần xuất hiện trước?  3. Tác động của hiện tượng  - Hiện tượng tự nhiên đó tác động như thế nào đối với đời sống con người? (tiêu cực/tích cực)  - Mối quan hệ giữa con người và hiện tượng tự nhiên  4. Nguyên nhân của hiện tượng  - Đâu là nguyên nhân gây ra hiện tượng đó?  - Trong các nguyên nhân đó có điều gì là do con người gây ra?  - Các chuyên gia đã giải thích như thế nào (có thể trích dẫn các ý kiến của những chuyên gia trong ngành)  5. Giải pháp cho hiện tượng  - Con người bày tỏ thái độ và có hành động gì trước hiện tượng đó?  - Liên hệ bản thân | 2,75  0,25  0,75  0,75  0,5  0,5 |
| **III. KẾT BÀI**  - Đánh giá của em về hiện tượng đó | 0,25 |
| d.Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| e. Sáng tạo  Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo, cảm xúc chân thành. | 0,25 |

**\* Lưu ý chung:**

- Giám khảo cần linh hoạt khi vận dụng đáp án, tránh hiện tượng chấm qua loa, đếm ý cho điểm; chấm quá rộng hoặc quá chặt.

- Toàn bài, nếu mắc từ 5 – 10 lỗi viết tắt, viết chữ số, lỗi chính tả, dùng từ, diễn đạt trừ 0,5 điểm; trên 10 lỗi trừ 0,75 điểm. Trình bày bài làm câu thả, dập xóa nhiều trừ 0,25 điểm,

- Điểm toàn bài để điểm lẻ đến 0,25 điểm.